

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Triển khai và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án), phù hợp với định hướng phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của Nhân dân; nâng cao nhận thức về vai trò của việc phát triển, quản lý sử dụng bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng; phổ biến, khuyến khích người dân, các thành phần kinh tế tại địa phương tham gia thực hiện Đề án.

- Làm căn cứ để tổ chức, theo dõi, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

##### 2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tế tại địa phương.

- Các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị có liên quan nêu cao tinh thần trách nhiệm, đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và chủ động phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra, gắn với kiểm tra, đánh giá định kỳ việc triển khai thực hiện.

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Đề án một cách đồng bộ, hiệu quả.

#### II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

##### 1. Mục tiêu

- Phát triển bền vững nguồn cung nguyên liệu gỗ thông qua việc tổ chức thâm canh, mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn để đảm bảo chủ động cung cấp



nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ; góp phần nâng cao năng suất, giá trị của rừng trồng và giá trị gia tăng của ngành chế biến gỗ. Phân đầu sản lượng gỗ nguyên liệu khai thác trong tỉnh đáp ứng tối thiểu 85% vào năm 2030 và 100% vào năm 2050 nhu cầu nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ; 90% gỗ và sản phẩm gỗ có sử dụng nguồn nguyên liệu hợp pháp, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Nâng cao giá trị lâm sản ngoài gỗ, phát triển các mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng và đặc biệt phát triển vùng nguyên liệu trồng rừng gỗ lớn tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, ngư kết hợp hiệu quả, bền vững trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương gắn với phát huy có hiệu quả tri thức bản địa nhằm nâng cao giá trị gia tăng từ rừng, tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ.

- Phát triển dịch vụ môi trường rừng trên cơ sở cụ thể hóa, mở rộng các loại dịch vụ môi trường rừng; đồng thời quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn từ dịch vụ môi trường rừng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật; triển khai hiệu quả dịch vụ hấp thụ và lưu giữ cac-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

- Phát triển các hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bền vững. Phát huy tiềm năng, lợi thế, khai thác các giá trị về tài nguyên thiên nhiên, truyền thống văn hóa, tri thức bản địa; mở rộng các loại hình du lịch, quan tâm phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn gắn mới các sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử và tri thức bản địa của cộng đồng địa phương.

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng.

- Thu hút lực lượng lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng tham gia làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực lâm nghiệp được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật đạt 40% trở lên vào năm 2030 và 70% vào năm 2050. Phân đầu nâng cao mức thu nhập bình quân của người lao động là người dân tộc thiểu số tham gia hoạt động sản xuất lâm nghiệp đến năm 2030 tăng gấp 1,5 lần so với thu nhập hiện tại.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện**

### **2.1. Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 05/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu rừng trồng thâm canh chất lượng cao gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và công nghiệp chế biến lâm sản giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 05/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.



- Lòng ghép, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác và kết hợp với nguồn xã hội hóa đáp ứng thực hiện các nhiệm vụ để phát triển giá trị đa dụng của rừng.

- Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ và sản xuất từ khâu chọn, tạo giống, kiểm soát chất lượng nguồn giống; thực hiện các biện pháp kỹ thuật thâm canh nhằm tăng năng suất và chất lượng giống cây lâm nghiệp; gắn các vùng nguyên liệu với chế biến hàng hóa tập trung đối với một số sản phẩm thế mạnh; xây dựng thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế và đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa. Chỉ đạo thực hiện hiện tốt Đề án Nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp giai đoạn 2023-2030 nhằm thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An được phê duyệt tại quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ rừng tiếp tục tham gia trồng rừng gỗ lớn và chuyển hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững; đồng thời tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định về quản lý rừng bền vững, phát triển rừng trồng gỗ lớn và chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Xây dựng vùng rừng trồng sản xuất gỗ lớn gắn với công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản theo chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2030; phát triển công nghệ chế biến tinh, chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ; tận dụng phế phụ phẩm trong chế biến gỗ để sản xuất các sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu; giảm dần tỷ trọng các sản phẩm chế biến thô như sản xuất dăm gỗ xuất khẩu.

- Nâng cao khả năng liên kết thị trường và tạo môi liên kết chuỗi hành trình sản phẩm gỗ rừng trồng từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, liên kết giữa chủ rừng và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để chủ rừng liên kết sản xuất, tiếp cận với thị trường ổn định, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ rừng trồng.

## **2.2. Phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu**

- Điều tra, đánh giá, phân vùng bảo tồn, phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng; chú trọng nắm vững thông tin về các loài quý hiếm có giá trị kinh tế cao; từ đó đề xuất kế hoạch bảo tồn, khai thác và sử dụng bền vững tiềm năng, thế mạnh của từng sản phẩm, từng vùng sinh thái và phát huy tri thức bản địa của cộng đồng, người dân địa phương.

- Nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu, kháng sâu, bệnh hại, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên.

- Hình thành các vùng sản xuất nguyên liệu lâm sản ngoài gỗ, dược liệu tập trung phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, thích hợp với yêu cầu sinh thái của từng khu vực trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển các cơ sở, nhà máy chế biến sản phẩm hàng hóa thương mại gắn kết với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung theo chuỗi giá trị đáp ứng tiêu





chuẩn và yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế; đa dạng hóa sản phẩm; xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với nguyên liệu từ rừng, xây dựng các sản phẩm OCOP về dược liệu, sản phẩm phù hợp với nét đặc trưng về bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc thiểu số.

### ***2.3. Phát triển các hình thức nông, lâm kết hợp***

- Tổng kết, đánh giá, các mô hình phát triển kinh tế nông, lâm kết hợp đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, tài liệu hóa, xây dựng quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phổ biến và nhân rộng các mô hình thành công, hiệu quả.

- Lựa chọn các loài cây trồng, vật nuôi có giá trị cao, đa mục đích phù hợp với điều kiện từng địa phương và nhu cầu, thị hiếu của thị trường. Áp dụng các biện pháp canh tác hiệu quả và quản lý chất lượng cây trồng, vật nuôi,... kết hợp dưới tán rừng, để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất; không gây mất rừng và ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng.

- Tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng bền vững, hiệu quả; phát huy trách nhiệm và khuyến khích sự tham gia quản lý rừng và chia sẻ lợi ích của cộng đồng, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

### ***2.4. Phát triển dịch vụ môi trường rừng***

- Phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ cac-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng để đầu tư cho bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên rừng; đảm bảo chia sẻ công bằng lợi ích với cộng đồng người dân địa phương.

- Triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cac-bon và phát triển nhanh thị trường tín chỉ cac-bon rừng, đặc biệt ưu tiên triển khai có hiệu quả thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) được ký vào ngày 20/10/2020 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế (IBRD).

### ***2.5. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí***

- Hướng dẫn các chủ rừng có tiềm năng xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí gắn liền bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc thiểu số. Đánh giá tác động, có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đối với công tác quản lý rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc gắn với giá trị cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng thể hiện được tính kết nối vùng, liên



vùng tạo nên các sản phẩm, hoạt động, thương hiệu du lịch gắn với văn hóa truyền thống địa phương.

- Phát triển chiến lược quảng bá, tiếp thị, các kênh truyền thông giới thiệu và phản hồi về các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; sử dụng mạng xã hội và trang thông tin điện tử và tổ chức các sự kiện (hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm ảnh,...) để đưa thông tin đến du khách trong nước và quốc tế.

- Thu hút các nguồn lực trong xã hội tham gia phát triển bền vững du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các hệ sinh thái rừng; hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao sinh kế thông qua việc sử dụng lao động địa phương.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Thường xuyên đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện định kỳ 5 năm và khi kết thúc giai đoạn thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định liên quan.

#### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương: đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ rừng; rà soát ranh giới, xử lý các trường hợp chồng lấn diện tích đất đai để bảo đảm sử dụng đất ổn định, lâu dài, đúng mục đích.

#### **5. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, quảng bá và xúc tiến thương mại các sản phẩm lâm nghiệp.



## 6. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, bổ sung, xây dựng quy trình, hướng dẫn kỹ thuật về nuôi trồng, phát triển các loài dược liệu quý, hiếm, có giá trị kinh tế cao trong môi trường rừng theo tiêu chuẩn GACP - WHO đảm bảo phát triển bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung danh mục các loài dược liệu có giá trị về y tế và kinh tế để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bổ sung vào danh mục các loài dược liệu có thể phát triển và tập trung đầu tư trên địa bàn tỉnh.

## 7. Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành và địa phương tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch nông nghiệp, nông thôn trên mạng xã hội và các nền tảng số, tại các sự kiện do ngành tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và trải nghiệm các loại hình du lịch trong rừng cho du khách trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ các địa phương xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên rừng gắn với nét văn hóa cổ truyền của người dân địa phương.

## 8. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương bố trí lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các chương trình, đề án, dự án có liên quan để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới về phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng nhằm phát triển kinh tế, tăng thu nhập xóa đói giảm nghèo.

## 9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan Báo chí, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, huyện, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thời lượng tin, bài tuyên truyền về phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng.

## 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của việc phát triển, quản lý sử dụng bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng đến các tổ chức, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn; phổ biến, khuyến khích người dân, các thành phần kinh tế tại địa phương tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận sử dụng



đất lâm nghiệp; quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đảm bảo thống nhất, đồng bộ quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, điều chỉnh.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, theo chức năng nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

**BIỂU TỔNG HỢP CHI TIẾT MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**  
**Triển khai Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030,**  
**tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Kèm theo Kế hoạch số 439 /KH-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
I	<b>Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ</b>				
1	Đẩy mạnh ứng dụng giống cây trồng lâm nghiệp có chất lượng cao, sinh trưởng nhanh; cây bản địa phù hợp với từng điều kiện sinh thái; quy trình kỹ thuật và máy móc, thiết bị tiên bộ vào trồng rừng nguyên liệu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Nghiên cứu chọn được các dòng trội, các giống cây lâm nghiệp có hiệu quả cao đưa vào sản xuất.
2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ rừng tiếp tục tham gia trồng rừng sản xuất gỗ lớn và chuyển hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Bản tin, các cuộc họp, hội thảo, tập huấn...
3	Nâng cao khả năng liên kết thị trường và tạo mối liên kết chuỗi hành trình sản phẩm gỗ rừng trồng từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, liên kết giữa chủ rừng và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để chủ rừng liên kết sản xuất, tiếp cận với thị trường ổn định, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ rừng trồng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	- Thu hút các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ trên địa bàn tỉnh. - Mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và nước ngoài.



TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
<b>II</b>	<b>Phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu</b>				
1	Điều tra, đánh giá, phân vùng bảo tồn, phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng; chú trọng nắm vững thông tin về các loài quý hiếm có giá trị kinh tế cao.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Đề tài nghiên cứu từ các tổ chức, cá nhân có liên quan.
2	Phát triển các cơ sở chế biến lâm sản ngoài gỗ, dược liệu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Các cơ sở chế biến được hình thành, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn tỉnh.
<b>III</b>	<b>Phát triển các hình thức nông, lâm, ngư kết hợp</b>				
1	Tổng kết, đánh giá, các mô hình phát triển kinh tế nông, lâm kết hợp đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Các mô hình đang thực hiện có hiệu quả và nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
2	Tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng bền vững, hiệu quả.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Các mô hình hợp tác, liên kết được hình thành và đi vào hoạt động đảm bảo hiệu quả.
<b>IV</b>	<b>Phát triển dịch vụ môi trường rừng</b>				
1	Phát triển dịch vụ môi trường rừng: Điều tra, đánh giá các diện tích rừng đủ tiêu chí đưa vào xây dựng phương án chi trả DVMTR; Xây dựng Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ cac-bon rừng trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	- Tăng diện tích rừng được hưởng DVMTR trên toàn tỉnh. - Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.
2	Tăng cường quản lý, hướng dẫn nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu DVMTR	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Văn bản hướng dẫn triển khai, tài liệu tập huấn...



TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
V	<b>Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí</b>				
1	Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các chủ rừng.	Các chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành, địa phương	2024 - 2030	Các Đề án được UBND tỉnh phê duyệt cho một số chủ rừng tiềm năng về du lịch sinh thái.
2	Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc.	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Các loại hình, sản phẩm du lịch được hình thành và phát triển bền vững tại các địa phương.
3	Phát triển chiến lược quảng bá, tiếp thị, các kênh truyền thông giới thiệu và phản hồi về các hoạt động du lịch sinh thái.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Hội nghị, hội thảo, phóng sự, bản tin, tờ rơi...